

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày: 05/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN-TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên: Ông Giáp Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh năm 1977

- Tên gọi khác: Không.
- Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã A, huyện Y, tỉnh B.
- Chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 3/12;
- Bô đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1950
- Mẹ đẻ: Phạm Thị H, sinh năm 1953
- Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1962
- Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 1999.
- Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 77, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc G.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 10/5/2017 Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B đi chợ về đến nhà thì thấy hai thanh niên là Đinh Văn H, sinh năm 1989 trú tại: Số nhà 77, đường L, phường L, thành phố B và Lê Đắc H, sinh năm 1990 trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố B đang ngồi tại phòng khách của gia đình N (N và H có quan hệ quen biết nhau, còn H là bạn của H. Khi thấy N về, H đi ra sân của gia đình N gặp N và nói: “Bán cho em hai trăm nghìn đá”. N hiểu ý H muốn mua của N 200.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá nên N đi vào phòng ngủ lấy từ dưới gầm bàn uống nước (kê ở bên trong phòng ngủ) ra 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá được đựng bên trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa mang ra hiên nhà đưa cho H, H cầm túi ma túy vừa mua được của N đút vào bên trong túi phía sau bên trái quần H đang mặc rồi đưa cho N số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng). Khi N vừa đút số tiền 200.000 đồng H đưa cho vào bên trong túi phía trước bên phải quần N đang mặc thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong có các chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (do Đinh Văn H tự giác lấy từ túi phía sau bên trái quần H đang mặc giao nộp cho cơ quan Công an), được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000 đồng (do Nguyễn Thị N tự giác lấy từ bên trong túi phía trước bên phải quần N đang mặc ra giao nộp cho cơ quan Công an).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Thị N. Quá trình khám xét đã thu giữ bên trong túi áo khoác treo trong tủ tại phòng ngủ của Nguyễn Thị N 01 túi nilon trong suốt, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong đựng tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy tổng hợp dạng đá, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”.

Tại Kết luận giám định số 705/KL-PC54 ngày 12/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“ 5.1. Trong phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng là: 0,116 gam.

5.2. Trong phong bì có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng là: 0,347 gam”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N thừa nhận về việc N đã bán ma túy cho Đinh Văn H như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp N khai nhận: Sáng ngày 09/5/2017, N đang ở nhà thì có một người tên là T ở tỉnh B đến nhà N chơi (T là bạn của Nguyễn Văn H- chồng của N nhưng N không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể). Qua nói chuyện, N biết T có ma túy định mang đến cho anh H để anh H sử dụng (do anh H là người nghiện ma túy) nên N đã xin T 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá để nếu có người mua thì bán lấy tiền chi tiêu. Số ma túy xin được của T, N đã cất giấu 01 gói ở dưới gầm bàn uống nước và 01 gói bên trong túi áo khoác treo trong tủ tại phòng ngủ của N. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 10/5/2017, khi N vừa bán 01 gói ma túy cho H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 40/KSĐT ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/5/2017 khi anh đang đi chơi tại khu vực bến xe Nhã Nam thì gặp anh Lê Đắc H là bạn của anh. Sau đó anh rủ anh H đi chơi, anh H đồng ý và anh và anh H đi đến khu vực T, xã N. Anh và anh H vào nhà bị cáo N. Tại đây anh có nói với bị cáo N bán cho cái hai trăm nghìn là hiệu bán cho hai trăm ma túy đá, bị cáo N đồng ý, bị cáo N đi vào phòng ngủ và đi ra đưa cho anh một túi nilon bên trong đựng chất ma túy, anh đưa 200.000 đồng cho bị cáo N, bị cáo N cầm tiền đút vào túi quần bên phải phía trước, còn anh cầm túi ma túy đút vào túi quần phía sau bên trái, vừa lúc đó thì Công an đến bắt quả tang anh và bị cáo N về hành vi mua bán ma túy (BL 52-56).

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh có biết một người tên là T ở Bắc Ninh, trước đó khoảng vài tháng thì anh và T có biết nhau và T chỉ giới thiệu ở Bắc Ninh chứ không nói rõ địa chỉ cụ thể ở đâu và T cũng có vài lần lên nhà anh chơi, anh không biết việc T đưa ma túy cho Nga (BL 44-45).

Người làm chứng anh Lê Đắc H vắng mặt tại phiên tòa có lời khai như sau: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/5/2017 khi anh đang ở khu vực bến xe Nhã Nam, Tân Yên thì gặp anh H, anh H có rủ anh đi chơi, anh đồng ý và anh lấy xe chở anh H đi đến nhà một người phụ nữ thôn T, xã N, sau này làm việc anh mới biết tên là N. Tại nhà bị cáo N anh thấy anh H đưa cho bị cáo 200.000 đồng và nói với bị cáo bán cho cái hai, bị cáo N cầm lấy tiền, sau đó anh thấy bị cáo N đưa cho anh H một túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng. Học cầm lấy cất vào người đúng lúc đó thì Công an vào bắt quả tang N và H (BL40-43).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 24- 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/5/2017. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo N. Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn H. Người làm chứng là anh Lê Đắc H đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 191; Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 10/5/2017 tại nhà ở của gia đình Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B, Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị N có hành vi bán trái phép 0,116 gam ma túy Methamphetamine cho Đinh Văn H, sinh năm 1989 trú tại: Số nhà 77 đường L, phường L, thành phố B, tỉnh B với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thị N còn cất giấu tại nhà ở của mình 0,347 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán lấy tiền. Với hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo chỉ vì háo lợi mà thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Vì vậy vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành

khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức việc làm của mình là sai, bị cáo có ý thức tác động gia đình nộp tiền phạt bổ sung, án phí để thi hành án là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Xét thấy bị cáo Nga mua bán ma túy với mục đích kiếm lời việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là cần thiết để tăng cường thêm tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm và phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tiền N bán ma túy cho Học nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 phong bì ký hiệu “QT” bên trong đựng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,095 gam ma túy Methamphetamine; 01 phong bì ký hiệu “KX” bên trong đựng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,317 gam ma túy Methamphetamine; Các phong bì trên đều được niêm phong lại bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên. Đây là các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và kết luận giám định là các chất ma túy, là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên là T: Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh Nguyễn Văn H nhưng anh H không biết việc T đưa ma túy cho N và cũng không biết họ, tên đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể của T. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng T ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Đinh Văn H: đã có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thị N, nhưng H mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy H tàng trữ không đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 25/7/2017 Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Đinh Văn H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Lê Đức H: là người đi cùng Đinh Văn H đến nhà của Nguyễn Thị N. Tuy nhiên, anh H không biết việc H đến nhà của N để mua ma túy, anh H không tham gia vào việc mua bán ma túy, do vậy anh H không vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2, Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/5/2017.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

3, Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì ký hiệu “QT” bên trong đựng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,095 gam ma túy Methamphetamine;

01 phong bì ký hiệu “KX” bên trong đựng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,317 gam ma túy Methamphetamine;

Các phong bì trên đều được niêm phong lại bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên.

(Toàn bộ số vật chứng trên theo Lệnh xuất kho vật chứng số 32/LXK-VKS ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên).

4, Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo N đã nộp 3.200.000 đồng tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2010/006097 ngày 01/9/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Bị cáo N còn phải nộp 2.000.000 đồng tiền phạt bổ sung.

5, Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

